TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 250/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Phương T,** sinh năm 1987

Bị đơn: **Anh Trần Quang H,** sinh năm 1983

Cùng trú tại: CH 206, tòa N08B, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H tự nguyện kết hôn ngày 31/7/2013, có đăng kí kết hôn tại UBND xã Cổ Nhuế, quậnTừ Liêm, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt, không thể giải quyết được do không cùng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn nên Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung*:* Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Quang T, sinh ngày 15/3/2013 và cháu Trần Vũ Ngọc T, sinh ngày 30/5/2017. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận, Anh Trần Quang H trực tiếp nuôi dưỡng 02 (Hai) cháu Trần Quang T và cháu Trần Vũ Ngọc T. Không

yêu cầu chị Vũ Thị Phương T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung của hai anh chị cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản)*:* Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai, không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Phương T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**.** Anh Trần Quang H chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Phương T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018216 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Quang T, sinh ngày 15/3/2013 và cháu Trần Vũ Ngọc T, sinh ngày 30/5/2017. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận, Anh Trần Quang H trực tiếp nuôi dưỡng 02 (Hai) cháu Trần Quang T và cháu Trần Vũ Ngọc T. Không yêu cầu chị Vũ Thị Phương T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung của hai anh chị cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh chị được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

- Về tài sản chung (Động sản, bất động sản): Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H cùng thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về công nợ: Chị Vũ Thị Phương T và anh Trần Quang H cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai, không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Phương T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Trần Quang H chịu 150.000 *(Một*

trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Phương T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018216 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 194 Quyển số 01 ngày 31/7/2013);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng